

Số: /QĐ-SNV

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Nội quy tiếp công dân
tại Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;

Căn cứ Quyết định số 71/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-SNV ngày 13/6/2022 của Giám đốc Sở Nội vụ về ban hành Quy chế tiếp công dân của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Thanh tra Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Nội quy tiếp công dân của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 895/QĐ-SNV ngày 29/12/2017 của Giám đốc Sở Nội vụ về ban hành Nội quy tiếp công dân tại Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Nội vụ, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Như điều 3;
- Sở Nội vụ: Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT.

Tạ Công Dũng

NỘI QUY
TIẾP CÔNG DÂN TẠI SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG NGÃI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-SNV
ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Sở Nội vụ)

Điều 1. Trách nhiệm tiếp công dân

1. Giám đốc Sở Nội vụ tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 hằng tháng, nếu ngày 15 hằng tháng trùng vào các ngày nghỉ theo quy định thì được chuyển sang ngày làm việc kế tiếp. Trường hợp bận công việc quan trọng thì Giám đốc Sở phân công một Phó Giám đốc Sở trực tiếp tiếp công dân định kỳ.

2. Ngoài lịch tiếp công dân theo định kỳ, Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện việc tiếp công dân đột xuất theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Tiếp công dân.

3. Công chức được phân công tiếp công dân thường xuyên thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên vào các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, ngày nghỉ, Tết...).

Điều 2. Thời gian và địa điểm tiếp công dân

1. Thời gian:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút
- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

2. Địa điểm tiếp công dân:

1. Địa điểm tiếp công dân thường xuyên đặt tại phòng làm việc Thanh tra Sở Nội vụ.

2. Địa điểm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất đặt tại phòng tiếp công dân Sở Nội vụ.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

1. Khi đến nơi tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có các quyền sau đây:

- a) Trình bày về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;
- b) Được hướng dẫn, giải thích về nội dung liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình;
- c) Khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật của người tiếp công dân;

d) Nhận thông báo về việc tiếp nhận, kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

đ) Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không sử dụng thông thạo tiếng Việt thì có quyền sử dụng người phiên dịch;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Khi đến nơi tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có các nghĩa vụ sau đây:

a) Nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền (nếu có);

b) Có thái độ đúng mực, tôn trọng đối với người tiếp công dân;

c) Trình bày trung thực sự việc, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; ký hoặc điểm chỉ xác nhận những nội dung trình bày đã được người tiếp công dân ghi chép lại;

d) Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy tiếp công dân và hướng dẫn của người tiếp công dân;

đ) Trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung thì phải cử người đại diện để trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

e) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khiếu nại, tố cáo của mình.

Điều 4. Trách nhiệm của người tiếp công dân

1. Khi tiếp công dân, người tiếp công dân phải bảo đảm trang phục chỉnh tề, có đeo thẻ công chức, viên chức hoặc phù hiệu theo quy định.

2. Yêu cầu người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền (nếu có); có đơn hoặc trình bày rõ ràng nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc tiếp nhận, thụ lý vụ việc.

3. Có thái độ đúng mực, tôn trọng công dân, lắng nghe, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc ghi chép đầy đủ, chính xác nội dung mà người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trình bày.

4. Giải thích, hướng dẫn cho người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, kết luận, quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền; hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết.

5. Trực tiếp xử lý hoặc phân loại, chuyển đơn, trình người có thẩm quyền xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cho công dân.

6. Yêu cầu người vi phạm nội quy nơi tiếp công dân chấm dứt hành vi vi phạm; trong trường hợp cần thiết, lập biên bản về việc vi phạm và yêu cầu cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Những trường hợp được từ chối tiếp công dân

Người tiếp công dân được từ chối tiếp người đến nơi tiếp công dân trong các trường hợp sau đây:

1. Người trong tình trạng say do dùng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình;

2. Người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm nội quy nơi tiếp công dân;

3. Người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài;

4. Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật./.